

5. Nêu tác dụng của dấu phẩy trong câu “Ngay sau đó, người đàn ông vội vã quay lại cửa hàng hóa.”.

- a. ngăn cách trạng ngữ với các thành phần chính trong câu
- b. ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu
- c. ngăn cách các vế của một câu ghép

6. Các câu văn sau được liên kết với nhau bằng cách nào?

“Một người đàn ông dừng xe trước cửa hàng hoa để mua hoa gửi tặng mẹ qua dịch vụ bưu điện. Vừa bước ra khỏi ô tô, anh thấy một cô bé đầm đìa nước mắt đang lặng lẽ khóc bên vỉa hè.”

- a. lặp từ ngữ
- b. thay thế từ ngữ
- c. dùng từ ngữ nối

7. Câu “Nhưng cháu chỉ có 75 xu mà giá một bông hồng những 2 đô la.” có những từ nào là quan hệ từ?

- a. nhưng, chỉ
- b. mà, những
- c. nhưng, mà

8. Tìm và ghi lại 2 từ láy có trong bài. Đặt câu với một từ em vừa tìm được.

9. Xác định các thành phần câu của những câu sau:

- “Một người đàn ông dừng xe trước cửa hàng hoa để mua hoa gửi tặng mẹ.”

- “Anh huỷ bỏ dịch vụ gửi hoa và anh mua một bó hồng thật đẹp.”

10. Đặt một câu ghép có sử dụng cặp quan hệ từ biểu thị quan hệ tăng tiến.

11. Nêu cảm nhận của em về nhân vật người đàn ông trong câu chuyện trên.

TUẦN 29: NAM VÀ NỮ

TẬP ĐỌC

“Một vụ đắm tàu” (Theo A-mi-xi)

“Con gái” (Theo Đỗ Thị Thu Hiền)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Ôn tập về dấu câu

I. Kiến thức

1. Dấu chấm (.)

Tác dụng	Ví dụ
1. Dùng ở cuối câu trần thuật.	Chẳng bao lâu, tôi đã trở thành một chàng trẻ thanh niên cường tráng.
2. Dùng ở cuối câu cầu khiến, câu cảm thán khi muốn giảm nhẹ sắc thái.	Bác hãy dừng tay, vào nhà ngồi nghỉ ngơi và uống cốc nước đã.
3. Kết thúc câu chứa phần nội dung nghi vấn nhưng dùng để kể.	Tôi vừa về đến nhà, còn chưa kịp cất cặp sách thì mẹ đã hỏi tôi đi đâu suốt cả sáng.

2. Dấu chấm hỏi (?)

Tác dụng	Ví dụ
1. Kết thúc câu nghi vấn (câu hỏi).	Các bạn đang đi đâu vậy?
2. Dùng ở cuối câu có cấu tạo theo kiểu nghi vấn nhưng không dùng để hỏi mà để bộc lộ cảm xúc.	Ồi, sao lại đến nông nỗi này cơ chứ?
3. Dùng ở cuối câu có cấu tạo theo kiểu nghi vấn nhưng không dùng để hỏi mà để chào hoặc cầu khiến một cách lịch sự, lễ phép.	– Bác đi chợ về ạ? – Cậu có thể cho tớ mượn quyển sách này được không?

3. Dấu chấm than (!)

Tác dụng	Ví dụ
1. Kết thúc câu cảm thán, câu cầu khiến.	– Đất nước mình đẹp quá, đẹp quá đi! – Bạn hãy đợi một lát nhé!
2. Kết thúc câu miêu tả âm thanh, câu chào, câu gọi – đáp.	– Reng... reng... reng! – Nam ơi! Cậu có đi học không? – Có chứ!

II. Bài tập

**Bài 1.** Có bạn viết vội nên đã quên không dùng dấu câu. Hãy giúp bạn điền các dấu câu cho thích hợp:

- a. “Đồng chí lái máy xúc bao nhiêu năm rồi ”
- b. “Căn nhà tôi ở núp dưới rừng cọ ngôi trường tôi học cũng khuất trong rừng cọ ngày ngày đến lớp tôi đi trong rừng cọ ”
- c. “Thành phố mình đẹp quá ”
- d. “Dì Hạnh nói giọng đầy tự hào biết cháu tôi chưa con gái như nó thì một trăm đứa con trai cũng không bằng ”

**Bài 2.** Đoạn trích sau (trong bài “Mùa thảo quả” của Ma Văn Kháng) gồm 5 câu nhưng đã bị xóa các dấu câu. Khôi phục lại các dấu câu và viết hoa đầu câu.

“gió tây lướt thướt bay qua rừng quế hương thảo quả đi rải theo triền núi đưa hương thảo quả ngọt lựng thơm nồng vào những thôn xóm Chín San gió thơm cây cỏ thơm đất trời thơm người đi từ rừng thảo quả về hương thơm đậm ủ ấp trong từng nếp áo nếp khăn”

**Bài 3.** Điền dấu câu thích hợp vào ( ) trong các câu sau:

- a. “Ồi chao ( ) Chú chuẩn chuẩn nước mới đẹp làm sao ( )”
- b. “Chúng mình là đồng nghiệp đấy ( ) đồng chí Thủy ạ ( )”
- c. “Để Choắt ( ) hãy giương mắt ra xem tao trên con mụ Cốc đây này ( )”
- d. “Rét thì mặc rét cháu ơi ( ) / Chú đi giữ mãi ấm nơi cháu nằm ( )”

ĐỀ 05

Đọc câu chuyện sau và khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

Hoa tặng mẹ

“Một người đàn ông dừng xe trước cửa hàng hoa để mua hoa gửi tặng mẹ qua dịch vụ bưu điện. Mẹ anh sống cách chỗ anh khoảng hơn trăm ki-lô-mét. Vừa bước ra khỏi ô tô, anh thấy một cô bé đầm đìa nước mắt đang lặng lẽ khóc bên vỉa hè. Anh đến gần hỏi cô bé vì sao cô khóc. Cô bé nức nở:

– Cháu muốn mua tặng mẹ cháu một bông hồng. Nhưng cháu chỉ có 75 xu mà giá một bông hồng những 2 đô la. Người đàn ông mỉm cười:

– Đừng khóc nữa! Chú sẽ mua cho cháu một bông. Người đàn ông cẩn thận chọn mua một bông hồng cho cô bé và đặt một bó hồng gửi tặng mẹ qua dịch vụ. Xong anh hỏi cô bé có cần đi nhờ xe về nhà không. Cô bé cảm ơn, rồi chỉ đường cho anh lái xe đến một nghĩa trang, nơi có một ngôi mộ mới đắp. Cô bé chỉ ngôi mộ và nói:

– Đây là nhà của mẹ cháu.

Nói xong, cô bé nhẹ nhàng đặt bông hồng lên mộ mẹ. Ngay sau đó, người đàn ông vội vã quay lại cửa hàng hoa. Anh huỷ bỏ dịch vụ gửi hoa và anh mua một bó hồng thật đẹp. Anh lái xe một mạch về nhà mẹ để trao tận tay bà bó hoa.”

(Theo Truyện đọc 4, NXB GD, 2006)

- 1. Câu chuyện kể về lời nói, suy nghĩ, hành động của những nhân vật nào?
  - a. người đàn ông, cô bé
  - b. người đàn ông, mẹ của ông ta, cô bé
  - c. người đàn ông, cô bé và mẹ của cô bé
- 2. Vì sao cô bé khóc?
  - a. Vì mẹ cô bé đã mất.
  - b. Vì không có ai đi cùng cô bé.
  - c. Vì cô bé không có đủ tiền để mua một bông hoa tặng mẹ.
- 3. Người đàn ông đã làm gì để giúp cô bé?
  - a. mua cho cô một bó hoa hồng
  - b. chở cô bé về nhà
  - c. chọn mua cho một bông hồng và chở cô bé đến chỗ cô sẽ tặng hoa mẹ
- 4. Vì sao người đàn ông quyết định không gửi hoa tặng mẹ qua dịch vụ bưu điện nữa?
  - a. Vì ông muốn thăm mẹ.
  - b. Vì qua việc làm của cô bé, ông cảm động và thấy cần tự tay trao bó hoa tặng mẹ.
  - c. Vì ông không muốn gửi hoa tươi qua dịch vụ bưu điện.

a. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong đoạn thơ trên? Chỉ ra từ ngữ thể hiện và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.

b. Có thể thay từ “điều” trong đoạn thơ bằng từ “đẹp” được không? Vì sao?

c. Nêu cảm nhận của em về hình ảnh dòng sông trong đoạn thơ trên.

**Câu 2.** Viết đoạn văn khoảng 10 câu miêu tả cảnh đẹp hai bên bờ của một dòng sông mà em biết.

**Bài 4.** Điền dấu câu thích hợp vào ( ) trong đoạn trích dưới đây:

“Yết Kiêu đục thủng thuyền giặc ( ) chẳng may bị giặc bắt ( )

Tướng giặc: Mi là ai ( )

Yết Kiêu: Ta là Yết Kiêu, một chàng trai đất Việt ( )

Tướng giặc: Mi đục thuyền chiến của ta phải không ( )

Yết Kiêu: Phải ( )

Tướng giặc: Phải là thế nào ( )

Yết Kiêu: Phải là phải thế ( )”

**Bài 5.** Đặt câu theo yêu cầu:

a. Thể hiện sự ngạc nhiên, vui mừng:

b. Nhờ bạn giảng bài:

c. Hỏi bạn đã làm bài tập chưa:

d. Nhận xét về việc làm tốt của bạn:

**Bài 6.** Căn cứ vào mục đích nói, cho biết mỗi câu dưới đây thuộc kiểu câu nào?

a. “Em bé đã ngủ chưa?”

b. “Em bé hãy ngủ đi!”

c. “Em bé vẫn chưa ngủ.”

d. “Em bé ngủ say quá!”

**Bài 7.** Đọc đoạn trích sau (theo Kao Sơn) và gạch một gạch dưới câu hỏi dùng để hỏi người khác, gạch hai gạch dưới câu hỏi dùng để tự hỏi mình:

– Bà ơi, chú Cuội là ai hả bà? (1)  
– Chú Cuội cũng bé như con ấy. Chú Cuội chăn trâu cho nhà trời, mãi chơi nên để trâu ăn lúa, nhà trời phạt, bắt ngồi gốc cây đa...  
Tôi căng mắt nhìn. Chú Cuội ngồi đâu nhỉ? (2) Con trâu đâu? (3) Ông trời là ai mà ác thế? (4) Hôm kia, thằng Quyết đi chăn trâu, cũng để trâu ăn lúa, nhưng mẹ nó chỉ mắng thôi...”

**CẢM THỤ VĂN HỌC**

Cảm nhận của em về hình ảnh con sông trong hai dòng thơ sau:

“Quê hương tôi có con sông xanh biếc  
Nước gương trong soi tóc những hàng tre.”  
 (“Nhớ con sông quê hương” – Tế Hanh)

**TẬP LÀM VĂN** Tập viết đoạn đối thoại

Viết đoạn đối thoại giữa em và một bạn để nói về quyển truyện mà các em yêu thích.

**ĐỀ 04**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM**

- Câu 1.** Dòng nào sau đây chỉ gồm các từ ghép tổng hợp?  
a. mồn mõi, mát mẻ, nhạt nhẽo, nhỏ nhẹ      b. nhỏ nhẹ, mồn mõi, ấp ủ, ấm êm  
c. ấp ủ, êm ái, ấm êm, ẩm ướt                      d. ồn ào, ấp ủ, ấm êm, ẩm ướt
- Câu 2.** Từ được in đậm trong các câu sau thuộc hiện tượng gì?  
- “Tắm **biển** quảng cáo được in bắt mắt.”  
- “Một **biển** người đang reo hò ẩm ỉ.”  
a. từ đồng âm              b. từ đồng nghĩa              c. từ nhiều nghĩa              d. từ trái nghĩa
- Câu 3.** Các vế trong câu ghép “Nếu thời tiết xấu thì lớp tôi sẽ hoãn chuyến đi dã ngoại.” được nối với nhau bằng:  
a. cặp quan hệ từ biểu thị quan hệ nguyên nhân – kết quả  
b. cặp quan hệ từ biểu thị quan hệ tăng tiến  
c. cặp quan hệ từ biểu hiện mối quan hệ tương phản  
d. cặp quan hệ từ biểu hiện mối quan hệ điều kiện, giả thiết – kết quả
- Câu 4.** Xét theo mục đích nói, câu “Hãy coi sự ngu dốt là thù địch!” thuộc kiểu câu nào?  
a. câu nghi vấn              b. câu cảm thán              c. câu cầu khiến              d. câu trần thuật
- Câu 5.** Vị ngữ của câu “Trong vườn, lắc lư những chùm quả xoan vàng lịm không trông thấy cuống.” là:  
a. không trông thấy cuống                              b. vàng lịm không trông thấy cuống  
c. lắc lư    d. lắc lư những chùm quả xoan

**PHẦN II. TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Đọc đoạn thơ sau trong bài “Dòng sông mặc áo” của Nguyễn Trọng Tạo:

“Dòng sông mới điệu làm sao  
Năng lên mặc áo lụa đào thướt tha  
Trưa về trời rộng bao la  
Áo xanh sông mặc như là mới may  
Chiều trôi thơ thẩn áng mây  
Cài lên màu áo hây hây ráng vàng.”

b. Nêu cảm nhận của em khi đọc đoạn thơ trên.

**Câu 2.** Viết đoạn văn từ 7 đến 9 câu tả cảnh biển vào một thời điểm mà em thấy đẹp nhất.

PHIẾU CUỐI TUẦN 29

**Bài 1.** Đọc đoạn trích sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu:

“Tôi là một cô bé say mê điều. Nhà tôi ở gần bãi đất rộng, dốc – chỗ bọn con trai trong xóm chọn làm nơi thả điều. Chiều chiều, khi đã nấu cơm xong, tôi có thể đứng lặng hàng giờ để ngắm những cánh điều đủ loại, đủ màu sắc bay trên bầu trời xanh lộng gió.

... Chiều nay cũng vậy, tôi tha thần xem bọn con trai trèo lên bãi đất dốc lấy đà chạy xuống dong điều lên cao, tay chúng giật dây mới điều nghệ làm sao. Bỗng “bụp”, mắt tôi tối sầm. Tôi giật mình vì cái điều hình mặt trăng khuyết của một em nhỏ va vào mặt. Cậu bé lắp bắp về hối hận:

- Em... Em xin lỗi. Chị có sao không?

Câu nói của nó không làm tôi dịu đi chút nào, tôi gắt:

- Mắt mũi nhìn đi đâu mà để điều va vào mặt người ta. Điều này... Điều này...! – Vừa gắt, tôi vừa giăng mạnh chiếc điều hình mặt trăng của nó, định xé, khiến thằng bé bật khóc.

Bỗng tôi nghe có tiếng con gái:

- Này, bạn!

Thì ra là một “đứa” con gái trạc tuổi tôi. Tôi lạnh lùng:

- Gì?

- Em bé chỉ không may làm rơi điều vào bạn mà sao bạn định phá đi niềm vui của nó thế.

Nhìn ánh mắt bạn, tôi bối rối cúi đầu. Tôi liền trả lại cho thằng bé cái điều, rồi lặng lẽ bỏ đi. Nhưng tôi vẫn nghe tiếng bạn ấy nói với thằng bé:

- Thôi nín đi, nhà em ở đâu để chị dẫn em về.

Tôi ân hận nghĩ:

- Mình sẽ không bao giờ làm thế nữa.”

(Theo Nguyễn Thị Liên)

1. Cô bé trong truyện say mê với thú vui gì?

- a. dân điều
- b. thả điều
- c. ngắm điều
- d. nghe sáo điều

2. Chuyện gì xảy ra với cô bé khi đang xem thả diều?

- a. Bị diều của một em nhỏ va vào mặt
- c. Bị diều của một em nhỏ sà vào mặt
- b. Bị dây diều của một em nhỏ quấn vào người
- d. Bị dây diều của một em nhỏ vướng vào mặt

3. Cô bé đã cư xử như thế nào với em nhỏ chơi diều?

- a. gắt gỏng, giằng mạnh và xé tan diều
- c. giằng mạnh chiếc diều và đánh cậu bé
- b. gắt gỏng, giằng mạnh và định xé diều
- d. giằng mạnh chiếc diều và mắng cậu bé

4. Nghe bạn gái góp ý, thái độ của cô bé thế nào?

- a. xấu hổ thẹn thùng, xin lỗi về việc đã làm, dẫn em nhỏ về
- b. bối rối ngượng ngùng, trả diều và dẫn em nhỏ về đến nhà
- c. xấu hổ cúi đầu, trả em nhỏ cái diều, xin lỗi về việc đã làm
- d. bối rối cúi đầu, trả em nhỏ cái diều, ân hận về việc đã làm

5. Câu chuyện cho em bài học ý nghĩa gì trong cuộc sống?

**Bài 2.** Điền dấu câu thích hợp vào ( ) trong đoạn trích sau:

“Một lần ( ) Lê-nin bất ngờ hỏi anh ( )

( ) Dòng sông này bắt nguồn từ đâu hả anh ( )

A-lếch-xan-đơ liền bảo ( )

( ) Thú thực là anh chưa biết ( ) Phải học nữa mới biết ( )

Người anh hỏi Lê-nin ( )

( ) Thế còn cuộc sống của cây cối bắt nguồn từ đâu ( ) Tại sao lại có cuộc sống của con người ( )”

ĐỀ 03

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Nhóm nào dưới đây chỉ gồm các từ láy?

- a. man mát, mát mẻ, mát lạnh, lạnh lẽo
- b. í ới, âm ỉ, áp ủ, ồn ào
- c. mạnh mẽ, mòn mỏi, mát mẻ, lạnh lẽo
- d. mát mẻ, lạnh lẽo, ồn ào, í ới

**Câu 2.** Dãy từ nào sau đây chưa thành câu hoàn chỉnh?

- a. “Những đôi mắt tròn xoe ấy thật đẹp”
- b. “Khu vườn xanh tốt quanh năm”
- c. “Trên những cánh hoa mịn màng”
- d. “Cuốn sách để ở ngăn bàn”

**Câu 3.** Thành ngữ nào dưới đây nói về lòng dũng cảm?

- a. “Ném mật nằm gai.”
- b. “Lên thác xuống ghềnh.”
- c. “Vào sinh ra tử.”
- d. “Kẻ vai sát cánh.”

**Câu 4.** Chủ ngữ của câu “Những mảng sắc mơ hồng ứng lên như một thứ ảo giác trên mặt nước.” là:

- a. Những mảng sắc
- b. Những mảng sắc mơ hồng
- c. Những mảng sắc mơ hồng ứng
- d. Những mảng sắc mơ hồng ứng lên

**Câu 5.** Hai câu văn sau đây sử dụng những phép liên kết câu nào?

“Này đây, anh bắt lấy thỏi thép hồng như bắt lấy một con cá sống. Dưới những nhát búa hăm hở của anh, con cá lửa ấy vùng vẫy, quằn quại, giãy lên đành đạch.”

- a. phép nối, phép lặp
- b. phép lặp, phép thế
- c. phép lặp, phép nối, phép thế
- d. phép thế, phép nối

PHẦN II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đọc đoạn thơ sau trong bài “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận:

“Mặt trời xuống biển như hòn lửa.

Sóng đã cài then, đêm sập cửa.

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,

Câu hát căng buồm cùng gió khơi...”

a. Đoạn thơ trên sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.



**TUẦN 30: NAM VÀ NỮ**

**TẬP ĐỌC**

“Thuần phục sư tử” (Theo Truyện dân gian A-rập)  
“Tà áo dài Việt Nam” (Theo Trần Ngọc Thêm)

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

Mở rộng vốn từ “Nam và nữ”  
Ôn tập về dấu câu (dấu phẩy)

**Mở rộng vốn từ “Nam và Nữ”**

**Bài 1.** Em hiểu “Trai tài gái đảm.” nghĩa là gì? Đặt câu với thành ngữ đó.

**Bài 2.** Gạch dưới từ không cùng nhóm với các từ còn lại:

- a. tháo vát, xinh đẹp, hiền thực, nét na
- b. rộng lượng, hào phóng, kiên cường, độ lượng
- c. cao ráo, mảnh mai, tầm thước, khoan dung

**Bài 3.** Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

(khoan dung, cao thượng, nhẹ nhàng, cẩn mẫn)

- a. “Cử chỉ \_\_\_\_\_ của anh Mạnh khiến mọi người cảm phục.”
- b. “Cô Mai làm việc một cách \_\_\_\_\_, không quản ngại khó khăn.”
- c. “Anh Hòa là một người \_\_\_\_\_, luôn biết tha thứ.”
- d. “Lúc nào cô cũng \_\_\_\_\_ phân tích để mọi người hiểu.”

**Bài 4.** Khoanh vào chữ cái trước từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong các câu sau:

- 1. “Họ là những bà mẹ Việt Nam \_\_\_\_\_.”  
a. hùng dũng                      b. anh hùng                      c. đảm đang
- 2. “Chị Sáu luôn hiên ngang, \_\_\_\_\_ trước kẻ thù.”  
a. bất khuất                      b. bảo vệ                      c. oanh liệt
- 3. “Cô ấy là tấm gương \_\_\_\_\_ của phụ nữ Việt Nam.”  
a. nhanh nhẹn                      b. đoàn kết                      c. trung hậu

**ĐỀ 02**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM**

Đọc đoạn văn sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:  
“(1) Ngồi xem anh Thận làm việc thật thích: có cái gì rất khỏe, rất say trong công việc của anh, sinh động và hấp dẫn lạ thường. (2) Này đây, anh bắt lấy thời thép hồng như bắt lấy một con cá sống. (3) Dưới những nhát búa hăm hờ của anh, con cá lửa ấy vùng vẫy, quẩn quại, giãy lên đành đạch. (4) Những cái vảy của nó bắn ra tung tóe thành những tia lửa sáng rực. (5) Nó nghiêng răng ken két, nó cưỡng lại anh, nó không chịu khuất phục. (6) Anh quặp lấy nó trong đôi kim sắt dài, lại chúi đầu nó vào giữa đồng than hồng.”

(Theo “Người thợ rèn” – Nguyên Ngọc)

**Câu 1.** Từ nào sau đây không phải là từ láy?  
a. “hăm hờ”                      b. “vùng vẫy”                      c. “quẩn quại”                      d. “đành đạch”

**Câu 2.** Từ nào sau đây không phải là từ ghép?  
a. “sinh động”                      b. “lạ thường”                      c. “sáng rực”                      d. “ken két”

**Câu 3.** Có bao nhiêu tính từ trong câu văn số (1)?  
a. 4 tính từ                      b. 5 tính từ                      c. 6 tính từ                      d. 7 tính từ

**Câu 4.** Từ “hăm hờ” cho em hiểu điều gì về người thợ rèn?  
a. Anh làm việc rất cẩn thận, chăm chỉ.                      b. Anh làm việc rất hăng hái và nhiệt tình.  
c. Anh làm việc rất năng suất và hiệu quả.                      d. Anh làm việc rất nghiêm túc, tập trung.

**Câu 5.** Câu (5) là câu ghép có mấy vế câu?  
a. 2 vế câu                      b. 3 vế câu                      c. 4 vế câu                      d. 5 vế câu

**Câu 6.** Chủ ngữ của câu (2) là:  
a. “Anh”                      b. “Anh bắt lấy thời thép hồng”  
c. “Này” và “anh”                      d. “Này” và “anh bắt lấy thời thép hồng”

**Câu 7.** Các câu đơn trong đoạn trích là:  
a. (1), (2), (3), (4), (6)                      b. (1), (3), (4), (5), (6)                      c. (1), (2), (3), (4)                      d. (3), (4), (5), (6)

**Câu 8.** Tác dụng của dấu hai chấm trong câu văn số (1) là:  
a. báo hiệu lời dẫn trực tiếp  
b. báo hiệu lời đối thoại  
c. báo hiệu phần giải thích cho bộ phận đứng trước



b. Hai từ in đậm trong đoạn thơ được sử dụng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

c. Giải nghĩa từ “lưu luyến” và cho biết từ “lưu luyến” thuộc từ loại gì?

Câu 5. Đặt câu theo yêu cầu:

a. Đặt câu với từ “hay” là động từ.

b. Đặt câu với từ “hay” là quan hệ từ.

Câu 6. Sắp xếp các câu sau thành đoạn văn hoàn chỉnh.

- (1) Màu đỏ thắm, màu tím nhạt, màu da cam, màu trắng muốt tinh khiết.
- (2) Trước nhà, mấy cây bông giấy nở hoa tung bùng.
- (3) Cả vòm cây lá chen hoa bao trùm lấy ngôi nhà lẫn mảnh sân nhỏ phía trước.
- (4) Trời càng nắng gắt, hoa giấy càng bồng lên rực rỡ.

Câu 7. Xác định cặp quan hệ từ và mối quan hệ ý nghĩa giữa các vế trong mỗi câu sau:

a. Nhờ cô giáo tận tình chỉ bảo nên bạn ấy đã tiến bộ rất nhiều.

b. Mặc dù mưa bão to nhưng hàng cây ven đường vẫn kiên cường đứng vững.

Câu 8. Các câu trong đoạn văn dưới đây được liên kết với nhau bằng phép liên kết nào? Ghi lại từ ngữ được dùng để liên kết.

“Tiếp sau cụ giáo Chu, các môn sinh của cụ lần lượt theo lứa tuổi vái tạ cụ đồ già. Ngày mừng thọ thầy Chu năm ấy, họ được thêm một bài học thấm thía về nghĩa thầy trò.”

Câu 9. Viết đoạn văn khoảng 10 câu tả một bạn đang chơi đá bóng mà em có dịp quan sát.

4. “Họ là những người \_\_\_\_\_ việc nước, việc nhà.”

- a. đảm đang
- b. chịu khó
- c. kiên nhẫn

Bài 5. Nối từ ở cột A với nghĩa tương ứng ở cột B:

A	B
1. cao thượng	a. chăm chỉ, nhanh nhẹn, cẩn thận
2. dịu dàng	b. cao vượt lên trên cái tầm thường, nhỏ nhen
3. khoan dung	c. (cử chỉ, thái độ) tác động êm nhẹ đến giác quan hoặc tinh thần, gây cảm giác dễ chịu
4. cần mẫn	d. giỏi công việc nhà và những công việc khác (thường nói về phụ nữ)
5. năng nổ	e. hăng hái và chủ động trong mọi công việc
6. đảm đang	f. có quyết định nhanh chóng và dứt khoát
7. quyết đoán	g. rộng lượng, tha thứ lỗi lầm cho người khác

Ôn tập về dấu phẩy

Bài 1. Có thể hiểu câu sau theo mấy cách? Viết lại các câu theo những cách hiểu đó sau khi đặt dấu phẩy vào những vị trí thích hợp:

“Mẹ đi chợ chiều mới về.”

Bài 2. Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong các câu sau:

a. “Chào mào sáo sậu sáo đen... đàn đàn lũ lũ bay đi bay về lượn lên lượn xuống. Chúng nó gọi nhau trò chuyện trêu ghẹo và tranh cãi nhau ồn ào mà vui không thể tưởng được.”

(Trích “Cây gạo” – Vũ Tú Nam)

b. “Trên những ngọn coi già nua cổ thụ những chiếc lá vàng còn sót lại cuối cùng đang khua lao xao trước khi từ già thân mẹ đơn sơ.”

(Trích “Làng Dạ mùa đông” – Ma Văn Kháng)

c. “Trong tiếng gió thổi ta nghe tiếng thông reo tiếng sóng vỗ tiếng ve ran và cả tiếng máy tiếng xe tiếng còi trực từ trên các tầng than bến cảng vọng lại.”

(Trích “Vịnh Hạ Long” – Theo Thi Sảnh)

**Bài 3.** Nêu tác dụng của dấu phẩy trong những câu sau:

a. “Cô bé mỉm cười rạng rỡ, chạy vụt đi.”

b. “Trong tà áo dài, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam như đẹp hơn.”

c. “Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương.”

**CẢM THỤ VĂN HỌC**

Bằng một đoạn văn khoảng 5 đến 7 câu, hãy trình bày cảm nhận về vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam trong tà áo dài qua bài đọc “Tà áo dài Việt Nam” (tác giả Trần Ngọc Thêm).

**TẬP LÀM VĂN**      Ôn tập về tả con vật

**I. Kiến thức**

**Dàn ý bài văn tả con vật**

**1. Mở bài:** Giới thiệu về con vật được tả.

– Đó là vật nuôi trong nhà hay con vật em gặp ở đâu? Tên của con vật đó là gì

**ĐỀ LUYỆN TỔNG HỢP**

**ĐỀ 01**

**Câu 1.** Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

“Dãy Tam Đảo như bức tường xanh sừng sững chắn ngang bên trái đỡ lấy mây trời cuộn cuộn. Phía xa xa là núi Sóc Sơn, nơi in dấu chân ngựa sắt Phù Đổng, người có công giúp Hùng Vương đánh thắng giặc Ân xâm lược. Trước mặt là Ngã Ba Hạc, nơi gặp gỡ giữa ba dòng sông lớn thảng năm mải miết đắp bồi phù sa cho đồng bằng xanh mát.”

(Trích “Phong cảnh đền Hùng” – Theo Đoàn Minh Tuấn)

- a. Gạch dưới các từ láy trong đoạn văn trên.
- b. Xác định biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn văn.

c. Xác định các thành phần câu của câu sau:

“Dãy Tam Đảo như bức tường xanh sừng sững chắn ngang bên trái đỡ lấy mây trời cuộn cuộn.”

**Câu 2.** Gạch dưới từ không cùng nhóm trong dãy sau và giải thích lí do chọn từ đó.  
bảo mật, bảo hiểm, bảo ngọc, bảo tàng

**Câu 3.** Nêu tác dụng của dấu gạch ngang và dấu hai chấm trong các câu văn sau:

- a. “Bên phải là đỉnh Ba Vi vòi vọi, nơi mà Mị Nương – con gái vua Hùng Vương thứ 18 – theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao.”
- b. “Kĩ thuật tranh làng Hồ đã đạt tới sự trang trí tinh tế: những bộ tranh tổ nữ áo màu, quần hoa chanh nền đen lỉnh của một thứ màu đen rất Việt Nam.”

**Câu 4.** Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu:

“Chú đi qua <b>cổng</b> trường	Các cháu ơi! Giấc ngủ có <b>ngon</b> không?
Các cháu miền Nam yêu mến.	Cửa đóng che kín gió, ấm áp dưới mền bông
Nhìn ánh điện qua khe phòng lưu luyến	Các cháu cứ yên tâm ngủ nhé!”

a. “Các cháu” trong đoạn thơ chỉ ai?

3. Điều gì đã khiến cậu bé sau này trở thành nhạc sĩ dương cầm lừng danh?
- a. Vì lời động viên lớn lao của nhạc sĩ pi-a-nô An-tôn Ru-bin-xtên đã khiến cậu tự tin và luyện tập miệt mài.
  - b. Vì cậu có năng khiếu đặc biệt.
  - c. Vì cậu có thầy giỏi.
4. Câu chuyện trên muốn nói với em điều gì?

---

---

**Bài 2.** Đặt câu theo yêu cầu:

- a. Câu đơn có trạng ngữ chỉ mục đích:
- b. Câu ghép có các vế nối với nhau bằng cặp từ hô ứng:

**Bài 3.** Đọc đoạn văn sau rồi thực hiện theo yêu cầu:

“(1) Cả nhà em ai cũng thích hoa hồng. (2) Mỗi khi hoa nở, mọi người thấy vui hơn. (3) Thật sung sướng khi ngắm sự rụt rè, e lệ của nó. (4) Ban đầu, hoa chỉ hơi hé để mọi người cúi xuống ngắm nhìn, rồi sau đó, từng cánh, từng cánh bung nở. (5) Và thế nào cũng có một vài chú ong sà xuống. (6) Chúng lượn qua, lượn lại, bay vè vè trên nụ hoa vừa nở rồi bất thần đậu luôn vào trong đó. (7) Cả lũ thi nhau thưởng thức phấn hoa và không quên dính vào chân đem về tổ.”

(Theo Vũ Tú Nam)

- a. Gạch dưới các từ láy có trong đoạn văn trên.
- b. Tác dụng của dấu phẩy trong câu (3) là:
- c. Phép liên kết nào được sử dụng trong đoạn văn?
- d. Câu (6) thuộc kiểu câu kể:

2. **Thân bài:** Miêu tả con vật.
- a. Hình dáng
    - To hay nhỏ? Vóc dáng ra sao?
    - Đầu, đuôi, chân, mắt, mũi, mỏ, miệng... thế nào?
  - b. Hoạt động
    - Đi, đứng, chạy, nhảy, ăn, uống, ngủ... như thế nào?
    - Thái độ của con vật đó đối với người nuôi, với các con vật khác.
    - Lợi ích của con vật đó.
3. **Kết bài:** Nêu cảm nghĩ.
- Ấn tượng, tình cảm với con vật mà em miêu tả.
  - Em có suy nghĩ, tình cảm gì đối với loài vật nói chung?

**II. Bài tập**

Viết đoạn văn khoảng 7 câu tả một con vật nuôi trong nhà mà em yêu mến.

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

PHIẾU CUỐI TUẦN 30

**Bài 1.** Đọc đoạn trích sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu:

“Ở một vương quốc nọ, đức vua muốn thử lòng người nên đã sai lính đặt một tảng đá to ở giữa một con đường nhiều người qua lại. Sau đó, đức vua đóng giả người thường để quan sát xem ai sẽ là người dịch chuyển tảng đá khỏi con đường. Rất nhiều thương gia giàu có, cận thần của đức vua đi qua con đường nhưng họ chỉ đi vòng qua hòn đá. Thậm chí, nhiều người còn đổ lỗi cho đức vua vì không có biện pháp giữ cho đường sá thông thoáng nhưng không ai làm bất cứ điều gì để giải quyết vấn đề.

Một ngày nọ, một người nông dân mang rau ra chợ bán. Khi đến gần tảng đá, anh ta đặt rau xuống và cố gắng tìm cách đẩy hòn đá ra khỏi vị trí án ngữ trên đường. Sau khi đẩy được hòn đá đi, anh nông dân phát hiện một chiếc túi đựng rất nhiều tiền vàng và một bức thư của đức vua nhắn rằng: “Vàng trong túi dành cho người đã loại bỏ tảng đá ra khỏi con đường.”

(Sưu tầm)

- 1. Để thử lòng mọi người, đức vua đã làm thế nào?
  - a. đặt hòn đá ở giữa đường, nơi nhiều người qua lại
  - b. đặt túi tiền trên đường
  - c. tổ chức thi
- 2. Đức vua thấy điều gì khi đặt ra thử thách đối với mọi người?
  - a. Nhiều cận thần, thương gia giàu có đi vòng qua hòn đá.
  - b. Nhiều người đổ lỗi cho đức vua không biết giữ đường sá thông thoáng.
  - c. Cả a và b đều đúng.
- 3. Việc anh nông dân rời hòn đá cho em thấy điều gì?
  - a. Anh nông dân là người thông minh, nhanh nhẹn và có sức khỏe phi thường.
  - b. Anh nông dân yêu thương tất cả mọi người.
  - c. Anh nông dân biết tìm cách giải quyết khó khăn.

PHIẾU CUỐI TUẦN 35

**Bài 1.** Đọc câu chuyện sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu:

“Một cậu bé người Ba Lan muốn học đàn dương cầm, thế nhưng cha cậu lại bảo mấy ngón tay của cậu múp míp và ngắn quá, không thể nào chơi đàn hay được. Ông khuyên cậu hãy thử học chơi kèn, thế rồi sau đó, một nhạc công chuyên nghiệp lại nói rằng cậu không có đôi môi thích hợp.

Một ngày kia, cậu gặp gỡ nhạc sĩ dương cầm lừng danh An-tôn Ru-bin-xtên. Con người nổi tiếng này đã trao cho cậu một lời khích lệ mà trước đây cậu chưa từng được nghe: “Này chú bé, chú có thể chơi pi-a-nô được đấy! Ta nghĩ là chú có thể chơi được nếu như chú chịu khó luyện tập bảy tiếng mỗi ngày.”

Ồi chao, đó mới thực sự là nguồn cổ vũ lớn lao mà cậu cần đến. Ru-bin-xtên vĩ đại đã bảo là cậu có thể chơi đàn được! Cậu sẽ phải bỏ rất nhiều thời gian để luyện tập nếu muốn chơi đàn, nhưng mà cậu có thể chơi được. Thậm chí có thể chơi giỏi! An-tôn Ru-bin-xtên đã nói như vậy mà!

Cậu bé về nhà miệt mài tập luyện, cậu bỏ ra nhiều giờ mỗi ngày, và sau nhiều năm, công lao khó nhọc của cậu đã được tặng thưởng: Gian Pa-đơ-riêu-ski trở thành một trong những nghệ sĩ dương cầm lừng danh nhất thời bấy giờ. Một lời động viên đơn giản đã đem đến nội lực làm bùng lên ngọn lửa đam mê trong lòng một cậu bé, ngọn lửa ấy vẫn cháy sáng trong nhiều năm trời.

Hãy nhớ rằng, những lời động viên mà bạn đang trao gửi hôm nay đôi khi làm thay đổi được mãi mãi một cuộc đời của người đã đón nhận nó.”

(Theo Thu Hà)

- 1. Cậu bé người Ba Lan trong câu chuyện đã học chơi những loại nhạc cụ nào?
  - a. dương cầm, kèn
  - b. vi-ô-lông, kèn
  - c. vi-ô-lông, dương cầm
- 2. Vì sao cha cậu khuyên cậu không nên học đàn dương cầm?
  - a. Vì cậu không có năng khiếu.
  - b. Vì cậu không có đôi môi thích hợp.
  - c. Vì các ngón tay của cậu múp míp và ngắn quá.

**Bài 4.** Miêu tả cô giáo (hoặc thầy giáo) của em trong một giờ học mà em nhớ nhất.

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There is no text or other markings on the paper.

4. Qua câu chuyện trên, em rút ra được điều gì ý nghĩa?

---

**Bài 2.** Xác định các thành phần câu của những câu sau:

a. “Rồi hôm sau, khi phương đông vừa vãn bụi hồng, con hoa mi ấy lại hót vang lòng chào nắng sớm.”

© 2016 Pearson Education, Inc. or its affiliate(s). All rights reserved.

b. “Chúng không còn là hồ nước nữa, chúng là những cái giếng không đáy, ở đó ta có thể nhìn thấy bầu trời bên kia trái đất.”

01234567891011121314151617181920212223242526272829303132333435363738394041424344454647484950515253545556575859606162636465666768697071727374757677787980818283848586878889909192939495969798991001011021031041051061071081091101111121131141151161171181191201211221231241251261271281291301311321331341351361371381391401411421431441451461471481491501511521531541551561571581591601611621631641651661671681691701711721731741751761771781791801811821831841851861871881891901911921931941951961971981992002012022032042052062072082092102112122132142152162172182192202212222232242252262272282292302312322332342352362372382392402412422432442452462472482492502512522532542552562572582592602612622632642652662672682692702712722732742752762772782792802812822832842852862872882892902912922932942952962972982993003013023033043053063073083093103113123133143153163173183193203213223233243253263273283293303313323333343353363373383393403413423433443453463473483493503513523533543553563573583593603613623633643653663673683693703713723733743753763773783793803813823833843853863873883893903913923933943953963973983994004014024034044054064074084094104114124134144154164174184194204214224234244254264274284294304314324334344354364374384394404414424434444454464474484494504514524534544554564574584594604614624634644654664674684694704714724734744754764774784794804814824834844854864874884894904914924934944954964974984995005015025035045055065075085095105115125135145155165175185195205215225235245255265275285295305315325335345355365375385395405415425435445455465475485495505515525535545555565575585595605615625635645655665675685695705715725735745755765775785795805815825835845855865875885895905915925935945955965975985996006016026036046056066076086096106116126136146156166176186196206216226236246256266276286296306316326336346356366376386396406416426436446456466476486496506516526536546556566576586596606616626636646656666676686696706716726736746756766776786796806816826836846856866876886896906916926936946956966976986997007017027037047057067077087097107117127137147157167177187197207217227237247257267277287297307317327337347357367377387397407417427437447457467477487497507517527537547557567577587597607617627637647657667677687697707717727737747757767777787797807817827837847857867877887897907917927937947957967977987998008018028038048058068078088098108118128138148158168178188198208218228238248258268278288298308318328338348358368378388398408418428438448458468478488498508518528538548558568578588598608618628638648658668678688698708718728738748758768778788798808818828838848858868878888898908918928938948958968978988999009019029039049059069079089099109119129139149159169179189199209219229239249259269279289299309319329339349359369379389399409419429439449459469479489499509519529539549559569579589599609619629639649659669679689699709719729739749759769779789799809819829839849859869879889899909919929939949959969979989991000100110021003100410051006100710081009101010111012101310141015101610171018101910201021102210231024102510261027102810291030103110321033103410351036103710381039104010411042104310441045104610471048104910501051105210531054105510561057105810591060106110621063106410651066106710681069107010711072107310741075107610771078107910801081108210831084108510861087108810891090109110921093109410951096109710981099110011011102110311041105110611071108110911101111111211131114111511161117111811191120112111221123112411251126112711281129113011311132113311341135113611371138113911401141114211431144114511461147114811491150115111521153115411551156115711581159116011611162116311641165116611671168116911701171117211731174117511761177117811791180118111821183118411851186118711881189119011911192119311941195119611971198119912001201120212031204120512061207120812091210121112121213121412151216121712181219122012211222122312241225122612271228122912301231123212331234123512361237123812391240124112421243124412451246124712481249125012511252125312541255125612571258125912601261126212631264126512661267126812691270127112721273127412751276127712781279128012811282128312841285128612871288128912901291129212931294129512961297129812991300

c. "Nắng đã chiếu sáng lò của biển, xóm lưới cũng ngập trong nắng đó."

[Return to top](#)

d. "Trong khu vườn mùa xuân, cây cối thi nhau đâm chồi, nảy lộc và chim chóc đua nhau hót vang."

[illegible]

**Bài 3.** Viết đoạn văn ngắn từ 7 đến 9 câu tả một con vật nuôi mà em yêu thích.

[illegible]

**TUẦN 31: NAM VÀ NỮ**

**TẬP ĐỌC**

“Công việc đầu tiên” (Theo Hồi kí của bà Nguyễn Thị Định)  
“Bầm ơi” (Tố Hữu)

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

Mở rộng vốn từ “Nam và nữ”  
Ôn tập về dấu câu (dấu phẩy)

**Mở rộng vốn từ “Nam và nữ”**

**Bài 1.** Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:  
(anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang)

- a. “Chị Võ Thị Sáu hiên ngang, \_\_\_\_\_ trước kẻ thù hung bạo.”
- b. “Gương mặt chị toát ra vẻ \_\_\_\_\_, hiền lành.”
- c. “Trong hai cuộc kháng chiến, Đảng và Nhà nước ta đã tuyên dương các nữ \_\_\_\_\_ như: Nguyễn Thị Chiên, Tạ Thị Kiều, ...”
- d. “Chị Nguyễn Thị Út vừa đánh giặc giỏi, vừa \_\_\_\_\_ công việc gia đình.”

**Bài 2.** Nối thành ngữ ở cột A với lời giải nghĩa tương ứng ở cột B:

A	B
1. “Nam thanh nữ tú.”	a. tất cả mọi người gồm gái, trai, già, trẻ...
2. “Nam phụ lão ấu.”	b. trai tài gái đẹp tương xứng nhau
3. “Tài tử giai nhân.”	c. trai gái trẻ đẹp, thanh lịch

**Bài 3.** Giải nghĩa các thành ngữ, tục ngữ sau đây:

- a. “Chân yếu tay mềm.”  
\_\_\_\_\_
- b. “Nam thực như hổ, nữ thực như miêu.”  
\_\_\_\_\_

c. “Người thì nhanh tay giã thóc, giần sàng thành gạo, người thì lấy nước và bắt đầu thổi cơm.”  
\_\_\_\_\_

d. “Một tối, khi sư tử đã no nê, nằm bên chân Ha-li-ma ngoan ngoãn như một con mèo lớn, Ha-li-ma thầm khấn Đức A-la che chở cho nàng, rồi lén nhổ ba sợi lông bờm của nó.”  
\_\_\_\_\_

e. \_\_\_\_\_  
“Nếu hoa có ở trời cao  
Thì bầy ong cũng mang vào mật thơm.”  
\_\_\_\_\_

**Bài 3.** Đọc câu chuyện sau rồi thực hiện theo yêu cầu:

“(1) Có một con ếch sống lâu ngày trong một giếng nọ. (2) Xung quanh nó chỉ có vài con nhái, cua, ốc bé nhỏ. (3) Hằng ngày nó cất tiếng kêu ồm ộp làm vang động cả giếng, khiến các con vật kia rất hoảng sợ. (4) Ếch cứ tưởng bầu trời trên đầu chỉ bé bằng chiếc vung và nó thì oai như một vị chúa tể.

(5) Một năm nọ, trời mưa to làm nước trong giếng dâng lên, tràn bờ, đưa ếch ta ra ngoài.

(6) Quen thói cũ, ếch nghênh ngang đi lại khắp nơi và cất tiếng kêu ồm ộp. (7) Nó ngang nháo đưa cặp mắt nhìn lên bầu trời, chẳng thèm để ý đến xung quanh nên đã bị một con trâu đi qua giẫm bẹp.”

(Truyện ngụ ngôn “Ếch ngồi đáy giếng”)

- a. Khoanh vào các từ láy có trong văn bản trên.
- b. Gạch dưới các trạng ngữ.
- c. Câu \_\_\_\_\_ là câu đơn. Câu \_\_\_\_\_ là câu ghép.
- d. Câu \_\_\_\_\_ có chứa phép nhân hóa.
- e. Qua câu chuyện trên, nêu cách hiểu của em về thành ngữ: “Ếch ngồi đáy giếng”.  
\_\_\_\_\_
- f. Tìm một thành ngữ hoặc tục ngữ trái nghĩa với “Ếch ngồi đáy giếng”.  
\_\_\_\_\_

**TUẦN 35: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II**

**TỔNG HỢP KIẾN THỨC**

- Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
- Các chủ điểm tuần và mở rộng vốn từ.
- Luyện từ và câu: Các thành phần câu; Các dấu câu.
- Tập làm văn: Tả cảnh; Tả người.

**LUYỆN TẬP**

**Bài 1.** Điền các từ sau vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu chuyện dưới đây:

(dấu chấm than, dấu hai chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi, dấu ngoặc kép, dấu chấm)

“Có người đánh mất \_\_\_\_\_, trở nên sợ những phức tạp, cố tìm những câu đơn giản. Đằng sau những câu đơn giản là những ý nghĩ đơn giản.

Sau đó, anh ta đánh mất \_\_\_\_\_ và bắt đầu nói khe khẽ, không có ngữ điệu. Chẳng còn gì làm anh ta sung sướng hay phẫn nộ. Kể đó, anh ta đánh mất \_\_\_\_\_ và chẳng bao giờ hỏi gì nữa. Mọi sự kiện bất kì xảy ra ở đâu, dù ở trong vũ trụ, trên mặt đất hay ngay ở trong nhà anh ta, cũng không làm anh ta quan tâm.

Một vài năm sau, anh ta quên mất \_\_\_\_\_ và không còn giải thích hành vi của mình nữa. Cuối đời, anh ta chỉ còn lại \_\_\_\_\_ mà thôi. Anh ta không phát biểu được ý kiến nào của riêng mình nữa, lúc nào cũng trích dẫn lời người khác.

Cứ như vậy, anh ta đi cho đến \_\_\_\_\_ hết.

Xin hãy giữ những dấu câu của mình.”

(Theo A. Ka-nép-xờ-ki)

**Bài 2.** Xác định trạng ngữ (nếu có), chủ ngữ, vị ngữ của các câu sau và cho biết đó là kiểu câu gì xét theo cấu tạo:

a. “Lúc tôi mặc áo đến trường, các bạn và cô giáo đều gọi tôi là “chú bộ đội”.”

b. “Rồi những cảnh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra: cánh đồng với những đàn trâu thung thắng gặm cỏ, dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi.”

**Bài 4.** Em hiểu như thế nào về công cha, nghĩa mẹ qua câu ca dao sau?

“Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.”

**Ôn tập về dấu câu (dấu phẩy)**

**Bài 1.** Khoanh vào chữ cái trước câu có dấu phẩy đặt sai vị trí:

- a. “Sáng sớm hôm sau, tiếng chim kêu ríu rít trong vườn đã đánh thức tôi dậy.”
- b. “Tiếng sáo trong veo theo gió đưa vào phố, réo rắt và chơi vơi.”
- c. “Dưới nước, cá rô non cá mai mai, tung tăng.”

**Bài 2.** Điền dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong đoạn trích sau:

“Trường mới xây trên nền ngôi trường lợp lá cũ. Nhìn từ xa những mảng tường vàng ngói đỏ như những cánh hoa lấp ló trong cây. Em bước vào lớp vừa bờ ngõ vừa thấy quen thân. Tường vôi trắng cánh cửa xanh bàn ghế gỗ xoan đào nổi vân như lụa... Cả đến chiếc thước kẻ chiếc bút chì sao cũng đáng yêu đến thế!”

(Theo Ngô Quân Miện)

**Bài 3.** Nêu tác dụng của các dấu phẩy trong đoạn văn sau:

“Ngay tối hôm đó, (1) cô bé hí húi cắt may cho búp bê một bộ váy áo rất đẹp. Rồi cô bé ôm cả búp bê đi ngủ. Trong vòng tay âu yếm của cô bé, (2) dưới chăn len ấm áp, (3) búp bê vô cùng sung sướng.”

**Bài 4.** Đặt câu theo yêu cầu:

a. Câu có một dấu phẩy:

b. Câu có hai dấu phẩy:

c. Câu có ba dấu phẩy:

**Bài 5.** Đặt câu có dấu phẩy dùng để:

a. ngăn cách trạng ngữ với thành phần chính của câu:

b. ngăn cách các bộ phận có cùng chức vụ trong câu:

c. ngăn cách các vế của một câu ghép:

**Bài 6.** Nêu tác dụng của dấu phẩy trong những câu văn sau:

Câu văn	Tác dụng của dấu phẩy
a. "Từ những năm 30 của thế kỉ XX, chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến dần thành chiếc áo dài tân thời."	<div></div> <div></div> <div></div>
b. "Cả nhà mong, Mơ háo hức."	<div></div> <div></div> <div></div>
c. "Trong tà áo dài, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam như đẹp hơn, tự nhiên, mềm mại và thanh thoát hơn."	<div></div> <div></div> <div></div> <div></div> <div></div>
d. "Con tàu chìm dần, nước ngập các bao lơn."	<div></div> <div></div> <div></div>

c. Đặt câu với từ "để" đồng âm với từ "để" trong dòng thơ cuối.

d. Qua đoạn thơ, em cảm nhận được điều gì về nhân vật người con?

**Bài 7.** Hãy tả người cha yêu thương của em với lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc. (Trình bày bằng đoạn văn từ 8 đến 10 câu.)



**Bài 5.** Đọc đoạn trích sau:

“(1) Làng tôi là một làng nghèo nên chẳng có nhà nào thừa đất để trồng hoa mà ngắm.

(2) Tuy vậy, đi trong làng, tôi luôn thấy những làn hương quen thuộc của đất quê. (3) Đó là những mùi thơm mộc mạc chân chất.

(4) Chiều chiều, hoa thiên lí cứ thoảng nhẹ đầu đây, lọc qua không khí rồi bay nhẹ đến, rồi thoảng cái lại bay đi. (5) Tháng ba, tháng tư hoa cau thơm lạ lùng. (6) Tháng tám, tháng chín hoa ngâu cứ nồng nàn những viên trứng cua tí tẹo, ẩn sau tầng lá xanh rậm rạp. (7) Tưởng như có thể sờ được, nắm được những làn hương ấy.”

(“Hương làng” – Theo Bằng Sơn)

a. Xác định từ loại của các từ được gạch dưới trong câu sau:

“Đó là những mùi thơm mộc mạc chân chất.”

b. Tác dụng của các dấu phẩy trong câu (4):

c. Đoạn trích trên sử dụng những cách liên kết câu nào? Tìm từ ngữ thể hiện phép liên kết.

**Bài 6.** Đọc đoạn thơ sau:

“Cha lại dắt con đi trên cát mịn  
Ánh nắng chảy đầy vai  
Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời.  
Con lại trở cánh bướm nói khẽ:  
“Cha mượn cho con cánh bướm trắng nhé,  
Để con đi...”.”

(“Những cánh bướm” – Hoàng Trung Thông)

a. Các từ “chân”, “cánh” trong đoạn thơ trên được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

b. Tìm một từ đồng nghĩa với từ “trở”:

**CẢM THỤ VĂN HỌC**

Đọc đoạn thơ sau:

“Bầm ơi, sớm sớm chiều chiều  
Thương con, bầm chớ lo nhiều bầm nghe!  
Con đi trăm núi ngàn khe  
Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm  
Con đi đánh giặc mười năm  
Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi.”

(Trích “Bầm ơi” – Tố Hữu)

Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ, em có cảm nhận gì về hình ảnh người mẹ, về tình cảm của anh chiến sĩ dành cho mẹ?

**TẬP LÀM VĂN** Ôn tập văn tả cảnh

**I. Kiến thức**

**1. Dàn ý bài tả cảnh thiên nhiên**

- a. Mở bài:** Giới thiệu về cảnh được tả.
- Cảnh ở đâu? Em thấy cảnh đó vào dịp nào?
  - Ấn tượng chung của em về cảnh đó ra sao?

**b. Thân bài:** Miêu tả cảnh vật theo một trình tự nhất định.

- Miêu tả cảnh từ xa tới gần, từng chi tiết của cảnh.
- Miêu tả cảnh ở những mùa, những khoảng thời gian khác nhau.
- Hoạt động của người và vật trong cảnh.
- Điểm nổi bật của cảnh thu hút sự chú ý của mọi người.

**c. Kết bài:** Nêu cảm nghĩ của em về cảnh vật.

- Cảm xúc của em khi đứng trước cảnh là gì?
- Suy nghĩ về việc bảo vệ môi trường xung quanh để cuộc sống tươi đẹp hơn.

**2. Dàn ý bài tả cảnh sinh hoạt**

**a. Mở bài:** Giới thiệu về cảnh sinh hoạt được tả.

- Cảnh em tả là cảnh gì? Cảnh đó diễn ra ở đâu?
- Có những ai tham gia vào hoạt động đó?

**b. Thân bài:** Tả chi tiết về cảnh sinh hoạt.

- Không khí của cảnh sinh hoạt thế nào?
- Những hoạt động tập thể của mọi người ra sao?
- Miêu tả cảnh qua từng góc độ:
  - + Nhìn từ xa: Cảnh có gì đáng chú ý?
  - + Khi đến gần: Mọi người sinh hoạt tập thể ra sao?

**c. Kết bài:** Nêu cảm nghĩ về cảnh sinh hoạt được tả.

- Cảnh sinh hoạt đó giúp em hòa đồng cùng mọi người như thế nào?
- Những tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ... của em về cảnh?

**II. Bài tập**

**Bài 1.** Viết đoạn văn khoảng 10 đến 12 câu tả quang cảnh trường em vào buổi sáng trước khi giờ học bắt đầu.

**Bài 3.** Sắp xếp các từ sau vào nhóm từ thích hợp:

nghĩa vụ, cổ tích, lực lượng, đoàn kết, công an, ý thức, nhân ái,  
trách nhiệm, chăm sóc, cảnh giác, danh dự, nhà trường, tòa án, phong tục,  
bảo mật, tổ tiên, tuổi thơ, yêu nước, giáo dục

Công dân	Trật tự – An ninh	Truyền thống	Trẻ em

**Bài 4.** Đọc đoạn thơ sau trong bài “Hà Nội” của tác giả Trần Đăng Khoa:

“Hà Nội có Hồ Gươm  
Nước xanh như pha mực  
Bên hồ ngọn Tháp Bút  
Viết thơ lên trời cao.”

a. Đoạn thơ trên sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

b. Trình bày cảm nhận của em về cảnh đẹp Hồ Gươm qua đoạn thơ trên.

LUYỆN TẬP CHUNG (SỐ 6)

I. Kiến thức

- 1. Tập đọc: Ôn luyện và học thuộc lòng; Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ, đoạn thơ tiêu biểu.
- 2. Chủ điểm tuần: Những chủ nhân tương lai.
- 3. Mở rộng vốn từ: Trẻ em; Quyền và Bổn phận.
- 4. Luyện từ và câu: Các dấu câu (dấu phẩy, dấu hai chấm, dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang).
- 5. Tập làm văn: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia; Tả người (tả ngoại hình, tả hoạt động).

II. Luyện tập

Bài 1. Điền dấu câu thích hợp vào ( ) trong những đoạn trích sau:

- a. “Cá Sấu nhìn Khi bằng cặp mắt ti hí với hai hàng nước mắt chảy dài ( ) Khi ngạc nhiên ( )  
( ) Bạn là ai ( ) vì sao bạn khóc ( )”
- b. “[...] Có một thầy giáo cũng dậy sớm ( ) đi ra vườn theo cậu bé mù. Thầy đến gần cậu bé ( ) khẽ chạm vào vai cậu ( ) hỏi ( )  
( ) Em có thích bình minh không ( )  
( ) Bình minh nó thế nào ạ ( )”

Bài 2. Điền dấu câu thích hợp và sửa các lỗi chính tả trong mẩu chuyện sau:

- “Cô bé vẫn nói với về tiếc dẻ ( )  
( ) Đào ngon quá, cháu ăn hết mà vẫn thèm ( ) còn hạt thì cháu vứt đi rồi ( )  
( ) Ôi, cháu của ông còn thơ dại quá ( )  
Thấy việt chỉ chăm chú vào tấm khăn chải bàn ( ) ông ngạc nhiên hỏi ( )  
( ) Còn việt ( ) sao cháu chẳng nói gì thế ( )  
( ) Cháu ấy ạ ( ) cháu mang đào cho sơn ( ) bạn ấy bị ốm ( ) bạn ấy không muốn nhận ( ) cháu đặt quả đào trên giường rồi trốn về ( )”

Bài 2. Viết đoạn văn khoảng 10 đến 12 câu tả một buổi sum họp đầm ấm của gia đình em.

PHIẾU CUỐI TUẦN 31

**Bài 1.** Đọc câu chuyện sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu:

Hãy cho mình một niềm tin

“Có gia đình nhà én đang bay đi trú đông. Chú én con mới đang tập bay. Đây là lần đầu tiên én con phải bay xa đến vậy. Trên đường đi, gia đình én phải bay qua một con sông lớn, nước chảy xiết. Chú én con sợ hãi nhìn dòng sông mà không dám bay qua. Én sợ rằng, lúc bay qua sông, nó sẽ bị chóng mặt mà rơi xuống mất. Bố mẹ động viên én rất nhiều nhưng én vẫn không dám bay qua. Bố liền ngắt cho én một chiếc lá rồi nói:

- Con hãy cầm lấy chiếc lá thần kì này. Nó sẽ bảo vệ cho con được an toàn. Lúc qua sông rồi, én vui vẻ bảo bố:
- Bố ơi, chiếc lá thần kì tuyệt vời quá! Nó giúp con qua sông an toàn rồi đây này. Bố én ôn tồn bảo:
- Không phải là chiếc lá thần kì đâu con ạ. Đó chỉ là chiếc lá bình thường như bao chiếc lá khác. Cái chính là con đã vững tin và rất cố gắng.

Én con thật giỏi phải không? Còn bạn, có bao giờ bạn thấy run sợ trước một việc gì đó chưa? Hãy tạo cho mình một niềm tin, chắc chắn bạn sẽ vượt qua.”

(Theo Nguyễn Thị Thu Hà)

1. Trên đường bay đi trú đông, gia đình Én gặp phải khó khăn gì?
  - a. phải bay qua một con sông lớn, nước chảy xiết
  - b. phải bay qua một cánh đồng rộng bát ngát
  - c. phải bay qua một con sông nhỏ
2. Chi tiết nào cho thấy Én con rất sợ bay qua sông?
  - a. Én con nhắm tịt mắt không dám nhìn.
  - b. Én con sợ hãi nhìn dòng sông, nó sợ bị chóng mặt và rơi xuống, bố mẹ động viên nhưng Én con vẫn không dám bay qua sông.
  - c. Én con sợ hãi nhìn dòng sông.
3. Én bố đã làm gì để giúp Én con bay qua sông?
  - a. đưa cho Én con một chiếc lá và bảo đó là lá thần kì, giúp Én con qua sông an toàn
  - b. bay sát Én con để phòng ngừa con gặp nguy hiểm
  - c. đỡ một cánh để giúp Én con bay qua

**Bài 4.** Xác định các thành phần câu của những câu sau:

- a. “Mẹ phải nghỉ ở nhà, bố đi công tác xa.”  
\_\_\_\_\_
- b. “Mơ làm hết mọi việc trong nhà giúp mẹ.”  
\_\_\_\_\_
- c. “Tối, mẹ ôm Mơ vào lòng thủ thỉ: “Đừng vất vả thế, để sức mà lo học, con ạ!””  
\_\_\_\_\_
- d. “Ba ngọn đèn đỏ trên tháp phát sóng Đài Truyền hình thành phố có vẻ như bị hạ thấp xuống và kéo gần lại.”  
\_\_\_\_\_

**Bài 5.** Viết đoạn văn khoảng 8 đến 10 câu tả một người mới quen nhưng để lại nhiều ấn tượng với em.

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

2. Vì sao nhân vật tôi không được đến trường như bao bạn khác?

- a. vì học kém                      b. vì nhà nghèo                      c. vì chiến tranh

3. Vì sao nhân vật tôi lại đi học cùng con gái mình?

- a. Vì muốn ở bên cạnh con, giúp đỡ con trong quá trình học tập.  
b. Vì muốn tiếp tục thực hiện ước mơ đi học của mình.  
c. Vì cả hai lí do a và b.

4. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

- a. Đừng bao giờ chôn vùi ước mơ.  
b. Cuộc sống nghèo khó thì phải từ bỏ ước mơ.  
c. Hãy mơ mộng một chút cho cuộc đời thêm tươi đẹp.

5. Qua câu chuyện trên, em rút ra bài học gì?

---

---

---

**Bài 2.** Gạch dưới từ chỉ quyền và bốn phận của mỗi người trong các câu sau:

- a. “Nó phải chịu trách nhiệm trước những việc làm mà mình gây ra.”  
b. “Bạn Hoàng luôn hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc.”  
c. “Thanh niên phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ quân sự đối với đất nước.”  
d. “Chú Tư đã làm tất cả những việc đó mà không đòi hỏi quyền lợi gì.”

**Bài 3.** Nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong các trường hợp sau:

- a. “Cô giáo nhắc lớp hai vấn đề về phiếu cuối tuần:  
– Đọc đề bài, suy nghĩ kĩ trước khi làm.  
– Làm đầy đủ bài tập trong phiếu đúng thời hạn.”

- b. “Bên phải là đỉnh Ba Vi với vơi, nơi Mị Nương – con gái vua Hùng Vương thứ 18 – theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao.”

---

4. Nhờ đâu Ến con bay qua sông được an toàn?

- a. nhờ chiếc lá thần kì                      b. nhờ bố bảo vệ                      c. nhờ Ến tin vào bản thân

5. Câu chuyện trên sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

- a. so sánh và nhân hóa                      b. nhân hóa và điệp từ                      c. so sánh và điệp từ

6. Câu chuyện trên khuyên chúng ta điều gì?

---

---

---

**Bài 2.** Nêu tác dụng của dấu phẩy trong các câu sau:

- a. “Trên cây, mấy chú chim hót líu lo.”

---

---

- b. “Em trai tôi thích bóng bàn, tôi cũng vậy.”

- c. “Chiều chiều, hoa thiên lí cứ thoảng nhẹ đầu đây, lọc qua không khí rồi bay nhẹ đến, rồi thoảng cái lại bay đi.”

---

**Bài 3.** Viết đoạn văn từ 7 đến 9 câu tả một đêm trăng đẹp.

---

---

---

---

---

---

---

---

---

## LUYỆN TẬP CHUNG (SỐ 5)

### I. Kiến thức

1. Chủ điểm tuần và mở rộng vốn từ: “Nhớ nguồn”; “Nam và nữ”.
2. Liên kết câu: Liên kết các câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ, thay thế từ ngữ, bằng từ ngữ nối.
3. Ôn tập các dấu câu: Dấu phẩy, dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.
4. Làm văn: Tập viết đoạn hội thoại; Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia; Tả con vật; Tả cảnh.

### II. Luyện tập

**Bài 1.** Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong đoạn trích sau:

“Mặt trăng tròn to và đỏ từ từ lên ở chân trời sau rặng tre đen của làng xa mấy sợi mây còn vắt ngang qua mỗi lúc một mảnh dần rồi đứt hẳn trên quăng đồng rộng cơn gió nhẹ hiu hiu đưa lại thoảng mùi hương thơm mát”

**Bài 2.** Đọc những câu văn sau (theo A-mi-xi) rồi thực hiện yêu cầu:

“(1) Hãy can đảm lên, hỡi người chiến sĩ của đạo quân vĩ đại kia! (2) Sách vở của con là vũ khí, lớp học của con là chiến trường! (3) Hãy coi sự ngu dốt là thù địch.”

Vì sao tác giả dùng dấu chấm than để kết thúc câu (2)? Nếu dùng dấu chấm để kết thúc câu thì ý nghĩa của câu có gì khác?

**Bài 3.** Điền dấu câu vào vị trí thích hợp trong đoạn văn sau rồi xác định các bộ phận trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ của từng câu:

“Khi một ngày mới bắt đầu tất cả trẻ em trên thế giới đều cắp sách đến trường những học sinh ấy hối hả bước trên khắp các nẻo đường ở nông thôn trên những phố dài của các thị trấn đông đúc dưới trời nắng gắt hay trong tuyết rơi từ những ngôi trường xa xôi trên miền tuyết phủ của nước Nga đến những ngôi trường hẻo lánh núp dưới hàng cọ của xứ Ả-rập... hàng triệu hàng triệu trẻ em cùng đi học.”

(Theo A-mi-xi)

## PHIẾU CUỐI TUẦN 34

**Bài 1.** Đọc câu chuyện sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu:

“Hồi nhỏ, tôi rất thích đi học và tất cả những gì thuộc về nó: lớp học, bảng đen, sách vở, những người bạn, tiếng giảng bài của thầy cô... Và luôn ao ước sẽ có một ngày, tôi tự hào giương cao tấm bằng tốt nghiệp trong niềm vui sướng và ánh mắt mừng vui của mọi người.

Nhưng tôi là con một gia đình nghèo, đông anh em. Tôi phải quyết định nghỉ học và xin làm việc trong một tiệm bánh. Từ đó, ước mơ của tôi cũng lụi tàn dần.

Lớn lên, như bao người phụ nữ khác, tôi lấy chồng, sinh con. Tôi quyết tâm không để các con mình thất học, khổ sở như tôi. Và hai vợ chồng tôi đã làm việc cật lực để nuôi dạy các con tôi thành tài. Duy chỉ có cô con gái út Lin-đa là có vấn đề. Lin-đa từ nhỏ đã ốm yếu, khó nuôi, nên ít có trường nào nhận con bé lâu dài. Không đành lòng nhìn con đi theo vết xe đổ của mình, tôi bắt đầu hỏi thăm và tìm hiểu. Cuối cùng tôi cũng kiếm được trường, đăng kí không chỉ cho Lin-đa mà cho cả tôi cùng học nữa.

Thật là thú vị khi lại được đến trường. Nhưng cũng không dễ dàng chút nào khi ở tuổi 58, tôi vừa phải làm công việc nhà, vừa đánh vật với những con số. Hai mẹ con tôi luôn động viên, an ủi và giúp đỡ nhau trong học tập. Cứ thế cho đến ngày chúng tôi tốt nghiệp.

Thật không ngờ, đến cuối đời, tôi mới được sống cho mình, cho hạnh phúc và ước mơ của mình. Có lẽ hơi trễ một chút nhưng tôi nhận ra một điều: “Đừng bao giờ chôn vùi những ước mơ! Hãy vững tin rằng, một ngày mai ta sẽ biến chúng thành hiện thực.” Không cần nhờ vào những điều kì diệu ở đâu xa, mà tất cả những gì ta đạt được hôm nay là do sự phấn đấu không ngừng và quyết tâm không từ bỏ niềm mơ ước trong lòng mỗi chúng ta. Quả thật không bao giờ là quá muộn để bạn bắt đầu một giấc mơ”.

(“Một ước mơ” – Theo Đặng Thái Hoà)

1. Nhân vật tôi trong câu chuyện đã có ước mơ gì?

- a. được mẹ hối thúc gọi dậy, chuẩn bị bữa ăn điểm tâm và giục đến trường
- b. được mọi người khen ngợi vì học giỏi
- c. được đến trường

**Bài 2.** Cảm nhận của em về bức tranh thiên nhiên và cuộc sống trong đoạn thơ sau:

“Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi  
Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh  
Trên con đường viên trắng mép đồi xanh  
Người các ấp tung bừng ra chợ Tết.”

(Trích “Chợ Tết” – Đoàn Văn Cừ)

**TẬP LÀM VĂN** Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia  
Kể về một lần em cùng các bạn trong lớp tham gia công tác xã hội.

**Bài 4.** Đọc đoạn trích sau:

“Cứ mỗi năm cây gạo lại xòe thêm được một tán lá tròn vươn cao lên trời xanh  
thân nó xù xì gai góc mốc meo vậy mà lá thì xanh mơn non tươi dập dờn trước gió  
vào mùa, hoa cây gạo như đám lửa đỏ ngang trời hừng hực cháy”

- a. Điền dấu câu thích hợp vào đoạn trích trên và viết hoa đầu câu.
- b. Tìm các từ láy có trong đoạn trích trên.

**Bài 5.** Viết lại những tên riêng chỉ danh hiệu trong đoạn trích sau đây cho đúng quy  
tắc viết hoa:

“Giáo sư Lê Văn Thiêm sinh ngày 29/3/1918 tại xã Trung Lễ, huyện Đức Thọ, tỉnh  
Hà Tĩnh. Ông là một tài năng toán học xuất sắc, có công lớn trong việc xây dựng và  
phát triển ngành toán học Việt Nam. Ông là người Việt Nam đầu tiên được mời làm  
giáo sư tại Đại học Tổng hợp Zuy-rich (Thụy Sĩ, 1949). Ông đã được Nhà nước ta tặng  
thưởng nhiều danh hiệu cao quý như: huân chương kháng chiến hạng ba, huân  
chương lao động hạng hai, huân chương kháng chiến chống Mĩ cứu nước hạng nhất,  
huân chương độc lập hạng nhất, giải thưởng Hồ Chí Minh.”

(Theo Bản tin Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

**Bài 6.** Đọc đoạn văn sau:

“(1) Một buổi có những đám mây lạ bay về. (2) Những đám mây lớn, nặng và đặc xít lổm ngổm đầy trời. (3) Mây tản ra từng nắm nhỏ rồi san đều trên một nền đen xám xít. (4) Gió nam thổi giạt mãi. (5) Gió bỗng đổi mát lạnh, nhuốm hơi nước. (6) Từ phía nam bỗng nổi lên một hồi khua động dạt dào. (7) Mưa đã xuống bên kia sông: gió càng thêm mạnh, mặc sức điên đảo trên cành cây.”

(Theo Tô Hoài)

- a. Gạch dưới các từ láy trong đoạn văn trên.
- b. Từ “xám xám” có thể thay thế cho từ “xám xít” trong đoạn văn trên được không? Tại sao?

- c. Dấu phẩy trong câu số (5) có tác dụng:

**Bài 7.** Đọc đoạn trích sau rồi thực hiện theo yêu cầu:

“Sau đó, mỗi em đều muốn nói về bầu trời bằng từ ngữ của riêng mình:

- Bầu trời buồn bã. Những đám mây xám đang từ phương bắc trôi tới.
- Bầu trời trầm ngâm. Nó nhớ đến tiếng hót của bầy chim sơn ca.
- Bầu trời ghé sát mặt đất. Mùa hè, nó cao hơn và có những con chim én bay liệng. Còn bây giờ chẳng có chim én nữa, vì thế bầu trời cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào.”

(Theo Xu-khôm-lin-xki)

- a. Tìm một từ đồng nghĩa, một từ trái nghĩa với từ “buồn bã”.
- Từ đồng nghĩa: \_\_\_\_\_
- Từ trái nghĩa: \_\_\_\_\_

**Bài 4.** Trong mỗi đoạn trích sau, dấu gạch ngang có tác dụng gì?

- a. “Vị giáo sĩ râu tóc bạc phơ nhìn vào mắt Ha-li-ma hồi lâu, rồi bảo:
- Nếu con đem được ba sợi lông bờm của một con sư tử sống về đây, ta sẽ nói cho con bí quyết.”
- \_\_\_\_\_
- b. “Một hôm, có hai người đàn bà đến công đường. Một người meo máo:
- Bẩm quan, con mang vải đi chợ, bà này hỏi mua rồi cướp luôn bảo là của mình.”
- \_\_\_\_\_

**Bài 5.** Đặt dấu gạch ngang thích hợp vào đoạn trích sau:

**Kỉ lục thế giới**

“Một vận động viên đang tích cực luyện tập để tham gia thể vận hội. Không may, anh ta bị cảm nặng. Bác sĩ bảo:

Anh sốt cao lắm! Hãy nghỉ ngơi ít ngày đã!

Người bệnh hỏi:

Thưa bác sĩ, tôi sốt bao nhiêu độ?

Bác sĩ đáp:

Bốn mươi một độ.

Nghe thấy thế, anh chàng ngồi phất dậy:

Thế kỉ lục thế giới là bao nhiêu?”

**CẢM THỤ VĂN HỌC**

**Bài 1.** Qua câu chuyện “Lớp học trên đường” (Trích “Không gia đình”) của Héc-to Ma-lô, em thích nhất nhân vật nào? Vì sao?



**Bài 1.** Điền dấu câu thích hợp vào ( ) trong các đoạn hội thoại sau:

a. “Một hôm ( ) Bác Hồ hỏi bác Lê ( )

( ) Anh Lê có yêu nước không ( )

Bác Lê ngạc nhiên, lúng túng trong giây lát rồi trả lời ( )

( ) Có chứ ( )”

(Theo Trần Dân Tiên)

b. “( ) U nó cứ yên lòng ( ) Thế nào sáng mai tôi cũng về ( ) Nếu tôi không ra tay ( ) rồi quân cướp cứ những nhiều mãi ( ) vùng này còn ai làm ăn gì được ( )

( ) Đành vậy, nhưng nhớ ra ( )”

**Bài 2.** Nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong những trường hợp dưới đây:

a. “Một bữa Pà-xcan đi đâu về khuya, thấy bố mình – một viên chức tài chính – vẫn cặm cụi trước bàn làm việc.”

b. “Muốn tóm tắt một bản tin, cần thực hiện các việc sau:

- Đọc kĩ để nắm vững nội dung bản tin.
- Chia bản tin thành các đoạn.
- Xác định sự việc chính ở mỗi đoạn.”

**Bài 3.** Chỉ ra tác dụng của các dấu gạch ngang, dấu gạch nối trong đoạn thơ sau:

“Ê-mi-li, con đi cùng cha.

Sau khôn lớn, con thuộc đường, khỏi lạc...

- Đi đâu cha?
- Ra bờ sông Pô-tô-mác.
- Xem gì cha?
- Không, con ơi, chỉ có Lầu Ngủ Giác.”

(“Ê-mi-li, con...” – Tố Hữu)

b. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của các câu sau và cho biết đó là câu đơn hay câu ghép:

– “Những đám mây xám đang từ phương bắc trôi tới.” (Câu \_\_\_\_\_)

– “Mùa hè, bầu trời cao hơn và có những con chim én bay liệng.” (Câu \_\_\_\_\_)

c. Chỉ ra cách liên kết câu và từ ngữ thể hiện trong đoạn trích trên.

**Bài 8.** Viết đoạn văn khoảng 8 đến 10 câu để giới thiệu một cảnh đẹp của quê hương, đất nước em với bạn bè gần xa.

TUẦN 32: NHỮNG CHỦ NHÂN TƯƠNG LAI

TẬP ĐỌC

“Út Vịnh” (Theo Tô Phương)

“Những cánh buồm” (Theo Hoàng Trung Thông)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Ôn tập về dấu câu (dấu phẩy, dấu hai chấm)

I. Kiến thức

Tác dụng của dấu hai chấm:

Tác dụng	Ví dụ
1. Báo hiệu lời dẫn trực tiếp.	“Ai đó kêu lên: “Còn chỗ cho một đứa bé.””
2. Báo hiệu phần liệt kê.	“Trong vườn, muôn hoa nở rộ: mai, hồng, cúc, thược dược...”
3. Báo hiệu phần nội dung có tác dụng bổ sung, giải thích cho ý đứng trước nó.	“Thu vội xuống nhà Hàng mời bạn lên xem để biết rằng: Ban công có chim về đậu tức là vườn rồi.”

II. Bài tập

Bài 1. Chỉ ra tác dụng của dấu hai chấm trong câu văn dưới đây:

“Nhìn xuống cánh đồng có đủ các màu xanh: xanh pha vàng của ruộng mía, xanh rất mượt của lúa chiêm đương thời con gái, xanh đậm của những rừng tre, đây đó một vài cây phi lao xanh biếc.”

Bài 2. Điền dấu câu thích hợp vào ( ) trong các câu sau:

a. “Rồi những cảnh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra ( ) cánh đồng với những đàn trâu thung thắng gặm cỏ, dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi.”

(Theo Nguyễn Thế Hội)

b. “Bà chủ nhà vui vẻ đón khách ( )

– Thưa bác, mời bác vào nhà chơi!”

c. “Cô bật khóc nức nở, giơ tay về phía cậu ( ) “Vĩnh biệt Ma-ri-ô!””

Bài 5. Kể những việc thể hiện bốn phận của em đối với gia đình, trường lớp.

Dấu gạch ngang (–)

Tác dụng	Ví dụ
1. Đánh dấu phần chú thích trong câu.	“Bên phải là đỉnh Ba Vi vời vọi, nơi Mị Nương – con gái vua Hùng Vương thứ 18 – theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao.”
2. Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.	“Sóc không chịu. Cậu ta kêu: – Tôi vẫn còn!”
3. Đánh dấu những nội dung cùng cấp độ hoặc các ý trong một đoạn liệt kê.	“Bố cục bài văn thường gồm ba phần: – Mở bài – Thân bài – Kết bài”

Chú ý: Phân biệt dấu gạch ngang với dấu gạch nối. Khi viết, dấu gạch nối ngắn hơn dấu gạch ngang.

Dấu gạch nối có những tác dụng sau:

Tác dụng	Ví dụ
1. Dùng để nối các tiếng trong từ phiên âm tiếng nước ngoài.	“Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta, hai tay ôm chặt cột buồm, khiếp sợ nhìn mặt biển.”
2. Dùng trong nhóm chữ số biểu thị ngày, tháng, năm.	“Ngày 1-5-1886, công nhân thành phố Chi-ca-gô, nước Mĩ, xuống đường biểu tình đòi làm việc theo chế độ 8 giờ một ngày.”

TUẦN 34: VÌ HẠNH PHÚC CON NGƯỜI

TẬP ĐỌC

"Lớp học trên đường" (Theo Héc-to Ma-lô)  
"Nếu trái đất thiếu trẻ con" (Theo Đỗ Trung Lai)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ "Quyền và bổn phận"  
Ôn tập về dấu câu (dấu gạch ngang)

Mở rộng vốn từ "Quyền và bổn phận"

Bài 1. Em hiểu "bổn phận" là gì? Đặt câu có từ "bổn phận".

Bài 2. Gạch dưới từ ngữ thể hiện quyền và bổn phận của mỗi người trong các câu sau:

- a. "Bình là một học sinh có trách nhiệm với các phong trào của lớp."
- b. "Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất."
- c. "Bạn Lan nghĩ thực hiện công việc là nghĩa vụ của mọi người."
- d. "Hồng rất ít khi đòi hỏi quyền lợi mà luôn cố gắng làm hết sức mình."

Bài 3. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

(quyền hành, quyền lực, bản quyền, pháp quyền)

- a. "Nước Việt Nam là một nước có \_\_\_\_\_."
- b. "Ông ta đã lạm dụng \_\_\_\_\_ của mình để vơ vét của cải cho bản thân."
- c. "Cơ quan \_\_\_\_\_ cao nhất của nước ta là Quốc hội."
- d. "Việc làm của họ đã vi phạm \_\_\_\_\_ một cách trắng trợn."

Bài 4. Khoanh vào chữ cái trước dòng chỉ bao gồm những từ đồng nghĩa với từ "bổn phận":

- a. nghĩa vụ, chức vụ, nhiệm vụ, địa phận
- b. nhiệm vụ, trách nhiệm, địa phận, phận sự
- c. nghĩa vụ, nhiệm vụ, trách nhiệm, phận sự
- d. nhiệm vụ, chức vụ, trách nhiệm, nghĩa vụ

Bài 3. Đặt câu theo yêu cầu:

a. Câu có dấu hai chấm dùng để báo hiệu tiếp theo là lời nói trực tiếp của người khác được dẫn lại.

b. Câu có dấu hai chấm dùng để báo hiệu tiếp theo là lời giải thích.

Bài 4. Điền dấu câu thích hợp vào ( ) trong câu chuyện sau cho phù hợp:

Đăng trí

"Một lần ( ) trên đường đi ( ) nhạc sĩ Bét-tô-ven thấy bụng đói cồn cào ( ) ông bèn ghé vào một quán ăn ( )

Trong lúc chờ người phục vụ dọn thức ăn ( ) ông bỗng nghĩ ra một ý nhạc hay ( ) thế là quên mất cả đói ( ) Bét-tô-ven rút ngay ra một tờ giấy trong túi rồi viết lia lịa ( )

Chủ quán trở mặt ngạc nhiên vì thấy nhạc sĩ chưa hề ăn một chút thức ăn nào ( ) vậy mà Bét-tô-ven cứ nằng nặc ( )

– Tôi đã ăn rồi ( ) anh đừng chế giễu tôi nữa."

Bài 5. Viết đoạn văn khoảng 7 câu tả một món quà kỉ niệm mà em yêu thích, trong đoạn văn có dùng dấu hai chấm.

CẢM THỤ VĂN HỌC

**Bài 1.** Bằng một đoạn văn từ 5 đến 7 câu, em hãy tưởng tượng và miêu tả lại khung cảnh hai cha con dạo trên bãi biển trong bài thơ “Những cánh buồm” của Hoàng Trung Thông.

**Bài 2.** Đọc đoạn thơ sau:

“Cha lại dắt con đi trên cát mịn  
Ánh nắng chảy đầy vai  
Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời  
Con lại trở cánh buồm nói khẽ:  
“Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,  
Để con đi...””  
(Trích “Những cánh buồm” – Hoàng Trung Thông)

Em cảm nhận được điều gì từ mơ ước của người con?

**Bài 2.** Chọn từ thích hợp trong ngoặc để điền vào chỗ trống:

(nhà trẻ, trẻ thơ, trẻ em, con trẻ)

- a. “Em gái em đi \_\_\_\_\_ từ sáng đến chiều tối mới về.”
- b. “Khi đi xe buýt, chúng ta nên nhường ghế cho người già và \_\_\_\_\_.”
- c. “Trường tôi đang phát động gây quỹ “Vi \_\_\_\_\_”.”
- d. “Chắc Người thương lắm lòng \_\_\_\_\_.”

**Bài 3.** Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép trong các câu sau:

- a. Ai đó kêu lên: “Còn chỗ cho một đứa bé.”  
\_\_\_\_\_
- b. Đoạn thơ được trích trong bài “Trước cổng trời” của Nguyễn Đình Ảnh.  
\_\_\_\_\_
- c. Bạn An rất xứng đáng với danh hiệu “cánh chim đầu đàn” của lớp chúng tôi.  
\_\_\_\_\_

**Bài 4.** Viết đoạn văn khoảng 7 đến 9 câu tả một bác lao công hoặc bác bảo vệ đang làm việc.

PHIẾU CUỐI TUẦN 33

**Bài 1.** Đọc đoạn trích trong bài “Trong lời mẹ hát” của Trương Nam Hương rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

“Tuổi thơ chờ đợi cổ tích	Thời gian chạy qua tóc mẹ
Dòng sông lời mẹ ngọt ngào	Một màu trắng đến nôn nao
Đưa con đi cùng đất nước	Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Chòng chành nhịp võng ca dao.	Cho con ngày một thêm cao.
Con gặp trong lời mẹ hát	Mẹ ơi, trong lời mẹ hát
Cánh cò trắng, dải đồng xanh	Có cả cuộc đời hiện ra
Con yêu màu vàng hoa mướp	Lời ru chắp con đôi cánh
“Con gà cục tác lá chanh”.	Lớn rồi con sẽ bay xa.”

1. Tuổi thơ của con có những điều gì thân thuộc?

- a. lời ru của mẹ
- b. những câu chuyện cổ tích
- c. lời ru của mẹ và những câu chuyện cổ tích

2. Con thấy trong lời mẹ hát có những hình ảnh nào?

- a. cánh cò trắng, dải đồng xanh, màu vàng hoa mướp, con gà cục tác lá chanh
- b. cánh cò trắng, dòng sông xanh, màu vàng hoa mướp, con gà cục tác lá chanh
- c. cánh cò trắng, dải đồng xanh, bài thơ hay, con gà cục tác lá chanh

3. Câu thơ “Thời gian chạy qua tóc mẹ” sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

- a. so sánh
- b. nhân hoá
- c. đảo ngữ

4. Hai hình ảnh đối lập trong đoạn thơ trên là:

- a. Tuổi thơ chờ đợi cổ tích / Dòng sông lời mẹ ngọt ngào
- b. Lời ru chắp con đôi cánh / Lớn rồi con sẽ bay xa
- c. Lưng mẹ cứ còng dần xuống / Cho con ngày một thêm cao

5. Nêu cảm nhận của em về ý nghĩa câu hát, lời ru của mẹ đối với cuộc đời con.

PHIẾU CUỐI TUẦN 32

**Bài 1.** Đọc đoạn trích sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu:

“Chú bé loắt choắt	[...] Một hôm nào đó	Đường quê vắng vẻ
Cái xác xinh xinh	Như bao hôm nào	Lúa trĩu đồng đồng
Cái chân thoăn thoắt	Chú đồng chí nhỏ	Ca lô chú bé
Cái đầu nghênh nghênh	Bỏ thư vào bao	Nhấp nhô trên đồng...
Ca lô đội lệch	Vụt qua mặt trận	Bống lòn chớp đỏ
Mồm huýt sáo vang	Đạn bay vèo vèo	Thôi rồi! Lượm ơi!
Như con chim chích	Thư đề “Thượng khẩn”	Chú đồng chí nhỏ
Nhảy trên đường vàng...	Sợ chi hiểm nghèo?	Một dòng máu tươi!”

(Trích “Lượm” – Tố Hữu)

1. Ngoại hình chú bé liên lạc được miêu tả qua các chi tiết và hình ảnh nào?

- a. dáng người loắt choắt, cái chân thoăn thoắt
- b. dáng người loắt choắt, chân thoăn thoắt, đầu nghênh nghênh, đeo chiếc túi nhỏ, chạy nhảy rất vui vẻ
- c. dáng người loắt choắt, chân thoăn thoắt, đầu nghênh nghênh, đeo chiếc túi nhỏ, chiếc mũ đội lệch và miệng luôn huýt sáo

2. Với ngoại hình đó, ta thấy chú bé là người thế nào?

- a. nhỏ nhắn, nhanh nhẹn, yêu đời
- b. gầy gò, ốm yếu
- c. gầy gò, tinh nghịch

3. Chú bé trong đoạn thơ trên làm công việc gì?

- a. liên lạc
- b. chăn trâu
- c. cắt cỏ bên những cánh đồng

4. Chi tiết nào cho thấy chú bé rất dũng cảm và cố gắng hoàn thành nhiệm vụ?

- a. Đường quê vắng vẻ không một bóng người nhưng chú bé vẫn đi qua.
- b. Chú bé vụt qua mặt trận khi đạn bay vèo vèo với tinh thần “sợ chi hiểm nghèo”.
- c. Đạn bay vèo vèo nhưng chú bé không hề sợ hãi.

5. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong đoạn trích trên?
- a. so sánh                      b. nhân hoá                      c. so sánh và nhân hoá

6. Nêu cảm nhận của em về chú bé Lượm trong đoạn trích trên.

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

**Bài 2.** Nêu tác dụng của dấu hai chấm trong các câu sau:

- a. “Về nhà, bà khóc: “Tôi là vợ thái sư mà bị kẻ dưới khinh nhờn.””
- \_\_\_\_\_
- b. “Ban giám khảo chấm theo ba tiêu chuẩn: cơm trắng, dẻo, không có cháy...”
- \_\_\_\_\_
- c. “Kĩ thuật tranh làng Hồ đã đạt tới sự trang trí tinh tế: những bộ tranh tố nữ áo màu, quần hoa chanh nền đen lỉnh của một thứ màu đen rất Việt Nam.”
- \_\_\_\_\_

**Bài 3.** Viết đoạn văn khoảng 7 đến 9 câu tả cảnh bình minh ở một bãi biển mà em đã có dịp quan sát.

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

**TẬP LÀM VĂN**    Kể chuyện đã nghe, đã đọc  
Ôn tập về tả người

Mỗi khi tan học về, em thường thấy những chú công an đang phân làn giao thông. Hãy tả lại hình ảnh của một chú công an khi làm nhiệm vụ đó.

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

**Bài 3.** Đặt câu có sử dụng dấu ngoặc kép để dẫn những thành ngữ, tục ngữ sau:

a. “Văn hay chữ tốt.”

b. “Lá lành đùm lá rách.”

**Bài 4.** Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép được sử dụng trong các câu sau:

a. Đọc liền một mạch tập thơ “Nhà thơ và hoa cỏ” của Trần Nhuận Minh (Nhà xuất bản Đồng Nai), tôi dừng lại rất lâu ở bài thơ “Dặn con” rồi tự hỏi: Bài thơ giản dị ấy có gì khiến người ta xúc động và suy nghĩ nhiều đến thế?

b. Dễ thương làm sao giọng đưa em lạnh lót chớ không ngân dài của miền Nam, những “sông dài cá lội...”, “đĩa muối chấm gừng...” vút lên đưa trẻ thơ vào giấc ngủ, đưa con người vào niềm vui...

CẢM THỤ VĂN HỌC

Trình bày những suy nghĩ của em về ý nghĩa của đoạn thơ sau:

“Đi qua thời ấu thơ	Hạnh phúc khó khăn hơn
Bao điều bay đi mất	Mọi điều con đã thấy
Chỉ còn trong đời thật	Nhưng là con giành lấy
Tiếng người nói với con	Từ hai bàn tay con.”

(Trích “Sang năm con lên bảy” – Vũ Đình Minh)

TUẦN 33: NHỮNG CHỦ NHÂN TƯƠNG LAI

TẬP ĐỌC

“Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em” (Trích đoạn)

“Sang năm con lên bảy” (Vũ Đình Minh)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ: “Trẻ em”

Ôn tập về dấu câu (dấu ngoặc kép)

Mở rộng vốn từ: “Trẻ em”

**Bài 1.** Tìm một câu tục ngữ hoặc thành ngữ nói về trẻ em. Đặt câu với câu tục ngữ, thành ngữ đó.

**Bài 2.** Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

(thơ ấu, tuổi thơ, thơ đại, ngây thơ)

- a. “Về mặt \_\_\_\_\_ của em thật dễ thương.”
- b. “Nơi đó đã gắn bó với \_\_\_\_\_ tôi biết bao kỉ niệm.”
- c. “Thời \_\_\_\_\_ của tôi ngập tràn trong lời ru của bà.”
- d. “Thằng bé còn \_\_\_\_\_ mà đã phải sống xa bố mẹ.”

**Bài 3.** Sắp xếp những từ dưới đây thành 2 nhóm và đặt tên cho mỗi nhóm:

trẻ thơ, ngoan ngoãn, con trẻ, trẻ em, chăm chỉ, thiếu nhi, con nít, vâng lời, lễ phép, nhi đồng, kiên trì, trẻ con, dũng cảm

**Bài 4.** Kể những việc mà em thường làm để giúp đỡ bố mẹ.

**Bài 5.** Trình bày cảm nhận của em về hình ảnh trẻ em trong đoạn thơ sau:

"Ngộ nghĩnh là các em

Sáng suốt là các em

Tôi lắng người sau lời Pô-pốp:

"Nếu trên trái đất này, trẻ con biến mất

## Thì bay hay bò

Cũng vô nghĩa như nhau."

("Nếu trái đất thiếu trẻ con" – Đỗ Trung Lai)

[illegible]

**Bài 6.** Sắp xếp các từ sau vào hai nhóm thích hợp:

trẻ thơ, trẻ em, trẻ ranh, nhóc con, con nít, con trẻ, nhãi ranh, cháu bé,

thiếu nhi, nhi đồng, ranh con, thiếu niên

Từ ngữ chỉ trẻ em với thái độ yêu mến, tôn trọng	Từ ngữ chỉ trẻ em với thái độ coi thường

### Dấu ngoặc kép (" ")

## I. Kiến thức

Tác dụng	Ví dụ
1. Trích dẫn nguyên văn phần nội dung được nhắc đến.	Điều văn của vua Lê còn có câu: “Ai cũng sống, sống như ông, thật đáng sống. Ai cũng chết, chết như ông, chết như sống”.
2. Ghi tên tác phẩm, tên sách... trong câu văn.	Em rất thích bài thơ “Hà Nội” của tác giả Trần Đăng Khoa.
3. Đánh dấu từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.	Lớp chúng tôi tổ chức cuộc bình chọn “người giàu có nhất”.

## II. Bài tập

**Bài 1.** Điền dấu ngoặc kép vào chỗ thích hợp trong các câu văn sau:

- "Trên đỉnh tượng đài cao 9 mét là hình một bé gái giơ hai tay nâng một con sếu. Dưới tượng đài khắc dòng chữ: Chúng tôi muốn thế giới này mãi mãi hòa bình."
- "Sống trên cái đất mà ngày xưa, dưới sông sâu cản mũi thuyền, trên cạn hồ rình xem hát này, con người phải thông minh và giàu nghị lực."
- "Cả bảy ông cùng nhau xây tổ. Con nào con nấy hết sức tiết kiệm vôi vữa."
- "Bài thơ Bài ca về trái đất của tác giả Định Hải đã thể hiện được tình yêu và khát vọng về một thế giới hòa bình."

**Bài 2.** Chỉ ra tác dụng của dấu ngoặc kép trong các trường hợp sau:

- a. Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi:  
"Cha ơi!  
Sao xa kia chỉ thấy nước thấy trời  
Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó?"

- b. Sơn được bình chọn là “người giàu có nhất” lớp chúng tôi bởi vì cậu ta có cả một “gia tài khổng lồ” các loại sách.